

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả nhằm phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh phấn đấu nằm trong top 25 tỉnh đứng đầu của cả nước.
- Thủ tục hành chính được đơn giản, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh; phấn đấu đến năm 2020, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 90%, sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Giao thông vận tải, Lao động thương binh-Xã hội, Tài nguyên và Môi trường..... đạt mức trên 80%.
- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phấn đấu đến năm 2020 có 90% các tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1, 2; 50% ở mức độ 3, 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi.
- Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp tại tỉnh được quy định cụ thể, đảm bảo không có sự chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm, quyền

Ninh Bình giai đoạn	
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NINH BÌNH	
ĐẾN	Số..... 84
	Ngày..... 08 / 01 / 2016
Chuyển.....	

hạn của các cấp chính quyền tại địa phương được phân định hợp lý trên cơ sở quy định của trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

e) Đến năm 2016, 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp thành phố (gọi chung là cấp huyện) khuyến khích các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động. Đến năm 2020, các cơ quan, đơn vị được tăng cường đầu tư, đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

II. KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của các đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, đơn giản hoặc đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Công khai minh bạch tất cả thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính các cấp ở địa phương, đặc biệt là đối với cấp xã; mở rộng lĩnh vực và các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng phân định đúng, tránh chồng chéo trong quy định về chức năng, nhiệm vụ.

c) Tiếp tục quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan nhà nước các cấp; hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế.

b) Triển khai có hiệu quả chế độ đãi ngộ, tăng cường thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh, đồng thời có cơ chế tiền lương, thưởng phù hợp và cơ chế đủ mạnh để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và các chính sách tinh giản biên chế tại đơn vị theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2016 đã được Tỉnh uỷ phê duyệt.

5 Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện, đồng thời rà soát đánh giá lại chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh;

c) Đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời tiếp tục lựa chọn một số đơn vị sự nghiệp chuyển sang công ty Cổ phần, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước tại địa phương.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành, phần mềm văn phòng điện tử eOffice, phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, thời gian giao dịch, lưu chuyển văn bản, tài liệu.

b) Mở rộng, nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan nhà nước, đối với các sở, ban, ngành ưu tiên đơn vị có nhiều thủ tục hành chính và Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

7. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Có cơ chế khen thưởng kịp thời nhằm biểu dương, khuyến khích đối với những cơ quan làm tốt công tác cải cách hành chính, đồng thời nhắc nhở, phê bình, xử lý những cơ quan chưa làm tốt công tác cải cách hành chính.

c) Đa dạng hoá công tác tuyên truyền về cải cách hành chính kết hợp thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin, đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể. Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo hướng nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

(Kết quả, sản phẩm cụ thể của Kế hoạch theo Phụ lục chi tiết đính kèm)

III. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc thực hiện cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong cán bộ, công chức về nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan chức năng, của công chức chuyên trách cải cách hành chính trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực và tài chính cho công tác cải cách hành chính, trên cơ sở dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị. Quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính (phần cứng, phần mềm) đáp ứng yêu cầu hoạt động của dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm; xây dựng cơ chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo mức độ hoàn thành công việc, gắn kết quả đánh giá, phân loại với việc tăng thu nhập (nếu có) theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và khen thưởng thành tích theo quy định đối với từng tập thể, cá nhân.

5. Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng đơn giản, liên thông, liên kết, hiện đại, trực tuyến và thể hiện nét văn hóa phục vụ. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, chú trọng sự tham gia của tổ chức, công dân và báo chí truyền thông trong việc theo dõi, đánh giá.

6. Tin học hóa các quy trình công việc trong nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động phục vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân không thực hiện nghiêm nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công trong Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm cho công tác cải cách hành chính. Các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, và từng giai đoạn; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định;

b) Chủ trì việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và chế độ thông tin, báo cáo định kỳ.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính, theo quy định hiện hành.

b) Hằng năm, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách, tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động cải cách hành chính.

c) Chỉ đạo việc thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

3. Sở Tư pháp: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

6. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá, tiến hành điều tra xã hội học để đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ Giáo dục, Y tế, Giao thông vận tải, Lao động thương binh-Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; qua đó, đề xuất cải tiến dịch vụ công thuộc lĩnh vực phụ trách.

7. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã: Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện theo quy định. / 9

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c Phó CT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Chi cục hải quan Ninh Bình;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Trung tâm Tin học và Công báo.
- Lưu: VT, VP1, VP2, VP5, VP6, VP7.

MT01/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch



Phụ lục

**KẾT QUẢ SẢN PHẨM CỦA KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nội dung kết quả	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý I hằng năm
2	Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hằng năm
		- Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hằng năm
		Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được đăng Công báo tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên
3	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương theo chức năng, thẩm quyền được phân cấp trong từng lĩnh vực.	Chất lượng ban hành văn bản QPPL của các cấp chính quyền được nâng cao, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, cụ thể, đúng quy định	- Các Sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Thường xuyên

II	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Xây dựng kế hoạch hằng năm về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hằng năm	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch
2	Rà soát, huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi theo hướng tạo thuận tiện cho nhân dân và doanh nghiệp	-Quyết định huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Thường xuyên
3	Xây dựng cơ chế phối hợp trong rà soát, huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung, công bố thủ tục hành chính để giải quyết tốt hơn thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Đảm bảo không để xảy ra sai sót trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính	- Quyết định ban hành quy chế phối hợp hoặc văn bản hướng dẫn liên ngành	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2016 - 2017
4	Xây dựng, cải tạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đủ diện tích theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		2016-2020
5	Mở rộng áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
6	Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Nội vụ đối với bộ phận một cửa, một cửa liên thông	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hằng năm
7	Tiếp tục triển khai áp dụng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại tỉnh	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được xác định và công bố	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	2016-2020



	Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; thống nhất mức thu phí và lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước		Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hàng năm
III Cải cách tổ chức bộ máy					
1	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cho phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương	Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, văn hóa-xã hội	Đề án xã hội hóa dịch vụ công được UBND tỉnh phê duyệt	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	2016-2020
3	Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước một số ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	-UBND cấp huyện; -UBND cấp xã.	2016-2020
IV Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
1	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	2016
	Triển khai bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt
2	Thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức trên cơ sở nhu cầu, vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng cán bộ, công chức hằng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hàng năm

3	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn 2016-2020 để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức	-Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020;	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý I/2016
5	Tiếp tục thực hiện tuyển dụng những người có trình độ cao về công tác tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện theo chính sách thu hút	Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Xây dựng và phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Nội vụ
7	Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	- Hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hằng năm
8	Thực hiện các quy định của Nhà nước về cải cách chế độ tiền lương, chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Tài chính	2016-2020
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	2016-2020
2	Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; - Quy chế chi tiêu nội bộ. - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính	2016-2020
	Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng xã hội hoá, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Quyết định của UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	2016-2020



VI HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng Trung tâm an ninh mạng đủ mạnh đáp ứng tốt việc triển khai các ứng dụng tích hợp, quản trị an ninh hệ thống mạng	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập trung tâm an ninh mạng thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2016-2020
2	Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, thư điện tử để trao đổi, xử lý công việc, số hóa nguồn thông tin chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng	90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Triển khai phần mềm dịch vụ công tại các cơ quan hành chính, đảm bảo đến năm 2020 có 100% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 1,2; 50% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3,4	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020
4	Tăng cường đầu tư đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	-Sở Kế hoạch và Đầu tư; -Sở Tài chính	Hằng năm
5	Triển khai, nhân rộng mô hình trung tâm một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng trung tâm một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện, thành phố	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	2016-2020
6	Mở rộng, nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020
7	Nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng mạng tin học nội bộ, mạng diện rộng và các điều kiện hạ tầng kỹ thuật khai thác phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
8	Hoàn thiện, thực hiện Chính phủ điện tử, phát triển thương mại điện tử, các dịch vụ thông tin khác đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020

9	Khuyến khích UBND cấp xã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2016-2020
10	Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện chưa được công bố	Phấn đấu đến năm 2016, 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2016-2020
11	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đã triển khai	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
VII CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020					
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV hằng năm
2	Xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"	Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được xác định	Sở Nội vụ	- Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài chính	Quý I Hằng năm
3	Xây dựng trang Website phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính	Trang website được xây dựng và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2017
4	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính ở địa phương	Tin, bài, phóng sự cải cách hành chính	-Báo Ninh Bình; -Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; -Đài truyền thanh cấp huyện, xã.	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên



5	Tăng cường bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hàng năm
6	Tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Chỉ thị, công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- các Sở: Tư pháp; Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông;	Thường xuyên
7	Đề xuất các chủ trương, biện pháp để thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020	Các quy định, quyết định của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên
8	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính hàng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên
9	Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Báo cáo hàng quý, 06 tháng, cuối năm
10	Tiến hành sơ kết, tổng kết Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV năm 2020

Số: 97 /KH-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2015

Febygub: LA Sô
- VB PCC

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020 như sau:

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NINH BÌNH
ĐẾN Số.....84.....
Ngày.....08/01/2016
Chuyển.....

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả nhằm phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Các mục tiêu cụ thể

- a) Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh phấn đấu nằm trong top 25 tỉnh đứng đầu của cả nước.
- b) Thủ tục hành chính được đơn giản, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh; phấn đấu đến năm 2020, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 90%, sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Giao thông vận tải, Lao động thương binh-Xã hội, Tài nguyên và Môi trường..... đạt mức trên 80%.
- c) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm.
- d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phấn đấu đến năm 2020 có 90% các tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1, 2; 50% ở mức độ 3, 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi.
- đ) Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp tại tỉnh được quy định cụ thể, đảm bảo không có sự chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm, quyền

chep để làm
lịch tham mưu
cấp Đảng ủy
25/01/2016
[Signature]

hạn của các cấp chính quyền tại địa phương được phân định hợp lý trên cơ sở quy định của trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

e) Đến năm 2016, 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp thành phố (gọi chung là cấp huyện) khuyến khích các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động. Đến năm 2020, các cơ quan, đơn vị được tăng cường đầu tư, đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

II. KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của các đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, đơn giản hoặc đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Công khai minh bạch tất cả thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính các cấp ở địa phương, đặc biệt là đối với cấp xã; mở rộng lĩnh vực và các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng phân định đúng, tránh chồng chéo trong quy định về chức năng, nhiệm vụ.

c) Tiếp tục quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan nhà nước các cấp; hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế.

b) Triển khai có hiệu quả chế độ đãi ngộ, tăng cường thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh, đồng thời có cơ chế tiền lương, thưởng phù hợp và cơ chế đủ mạnh để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và các chính sách tinh giản biên chế tại đơn vị theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2016 đã được Tỉnh uỷ phê duyệt.

5 Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện, đồng thời rà soát đánh giá lại chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh;

c) Đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời tiếp tục lựa chọn một số đơn vị sự nghiệp chuyển sang công ty Cổ phần, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước tại địa phương.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành, phần mềm văn phòng điện tử eOffice, phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, thời gian giao dịch, lưu chuyển văn bản, tài liệu.

b) Mở rộng, nâng cao chất lượng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan nhà nước, đối với các sở, ban, ngành ưu tiên đơn vị có nhiều thủ tục hành chính và Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

7. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Có cơ chế khen thưởng kịp thời nhằm biểu dương, khuyến khích đối với những cơ quan làm tốt công tác cải cách hành chính, đồng thời nhắc nhở, phê bình, xử lý những cơ quan chưa làm tốt công tác cải cách hành chính.

c) Đa dạng hoá công tác tuyên truyền về cải cách hành chính kết hợp thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin, đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể. Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo hướng nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

(Kết quả, sản phẩm cụ thể của Kế hoạch theo Phụ lục chi tiết đính kèm)

III. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc thực hiện cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong cán bộ, công chức về nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan chức năng, của công chức chuyên trách cải cách hành chính trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực và tài chính cho công tác cải cách hành chính, trên cơ sở dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị. Quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính (phần cứng, phần mềm) đáp ứng yêu cầu hoạt động của dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm; xây dựng cơ chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo mức độ hoàn thành công việc, gắn kết quả đánh giá, phân loại với việc tăng thu nhập (nếu có) theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và khen thưởng thành tích theo quy định đối với từng tập thể, cá nhân.

5. Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng đơn giản, liên thông, liên kết, hiện đại, trực tuyến và thể hiện nét văn hóa phục vụ. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, chú trọng sự tham gia của tổ chức, công dân và báo chí truyền thông trong việc theo dõi, đánh giá.

6. Tin học hóa các quy trình công việc trong nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động phục vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân không thực hiện nghiêm nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công trong Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm cho công tác cải cách hành chính. Các địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, và từng giai đoạn; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định;

b) Chủ trì việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và chế độ thông tin, báo cáo định kỳ.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính, theo quy định hiện hành.

b) Hằng năm, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách, tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động cải cách hành chính.

c) Chỉ đạo việc thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

3. Sở Tư pháp: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, tham mưu thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

6. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá, tiến hành điều tra xã hội học để đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ Giáo dục, Y tế, Giao thông vận tải, Lao động thương binh-Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; qua đó, đề xuất cải tiến dịch vụ công thuộc lĩnh vực phụ trách.

7. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã: Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện theo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c Phó CT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Chi cục hải quan Ninh Bình;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Trung tâm Tin học và Công báo.
- Lưu: VT, VP1, VP2, VP5, VP6, VP7.

MT01/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch



Phụ lục

**KẾT QUẢ SẢN PHẨM CỦA KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nội dung kết quả	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý I hằng năm
2	Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hàng năm
		- Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hàng năm
		Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được đăng Công báo tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên
3	Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương theo chức năng, thẩm quyền được phân cấp trong từng lĩnh vực.	Chất lượng ban hành văn bản QPPL của các cấp chính quyền được nâng cao, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, cụ thể, đúng quy định	- Các Sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Thường xuyên

II	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Xây dựng kế hoạch hằng năm về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hằng năm	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch
2	Rà soát, huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi theo hướng tạo thuận tiện cho nhân dân và doanh nghiệp	-Quyết định huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Thường xuyên
3	Xây dựng cơ chế phối hợp trong rà soát, huỷ bỏ, sửa đổi, bổ sung, công bố thủ tục hành chính để giải quyết tốt hơn thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Đảm bảo không để xảy ra sai sót trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính	- Quyết định ban hành quy chế phối hợp hoặc văn bản hướng dẫn liên ngành	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2016 - 2017
4	Xây dựng, cải tạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đủ diện tích theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		2016-2020
5	Mở rộng áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
6	Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Nội vụ đối với bộ phận một cửa, một cửa liên thông	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hằng năm
7	Tiếp tục triển khai áp dụng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại tỉnh	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được xác định và công bố	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	2016-2020



	Cong khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; thống nhất mức thu phí và lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước		Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hàng năm
III Cải cách tổ chức bộ máy					
1	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cho phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương	Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, văn hóa-xã hội	Đề án xã hội hóa dịch vụ công được UBND tỉnh phê duyệt	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	2016-2020
3	Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước một số ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	-UBND cấp huyện; -UBND cấp xã.	2016-2020
IV Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
1	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	2016
	Triển khai bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt		- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt
2	Thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức trên cơ sở nhu cầu, vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng cán bộ, công chức hàng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Hàng năm

3	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn 2016-2020 để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức	-Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020;	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý I/2016
5	Tiếp tục thực hiện tuyển dụng những người có trình độ cao về công tác tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện theo chính sách thu hút	Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Xây dựng và phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Nội vụ
7	Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	- Hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hằng năm
8	Thực hiện các quy định của Nhà nước về cải cách chế độ tiền lương, chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; -UBND cấp huyện	Sở Tài chính	2016-2020
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	2016-2020
2	Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; - Quy chế chi tiêu nội bộ. - Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Tài chính	2016-2020
	Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng xã hội hoá, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Quyết định của UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	2016-2020



VI HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng Trung tâm an ninh mạng đủ mạnh đáp ứng tốt việc triển khai các ứng dụng tích hợp quản trị an ninh hệ thống mạng	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập trung tâm an ninh mạng thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2016-2020
2	Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, thư điện tử để trao đổi, xử lý công việc, số hóa nguồn thông tin chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng	90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Triển khai phần mềm dịch vụ công tại các cơ quan hành chính, đảm bảo đến năm 2020 có 100% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 1,2; 50% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3,4	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020
4	Tăng cường đầu tư đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	-Sở Kế hoạch và Đầu tư; -Sở Tài chính	Hàng năm
5	Triển khai, nhân rộng mô hình trung tâm một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng trung tâm một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện, thành phố	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	2016-2020
6	Mở rộng, nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020
7	Nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng mạng tin học nội bộ, mạng diện rộng và các điều kiện hạ tầng kỹ thuật khai thác phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
8	Hoàn thiện, thực hiện Chính phủ điện tử, phát triển thương mại điện tử, các dịch vụ thông tin khác đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020

9	Khuyến khích UBND cấp xã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2016-2020
10	Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện chưa được công bố	Phấn đấu đến năm 2016, 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	2016-2020
11	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đã triển khai	Báo cáo kết quả thực hiện	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
VII	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020				
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV hằng năm
2	Xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"	Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được xác định	Sở Nội vụ	- Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài chính	Quý I Hằng năm
3	Xây dựng trang Website phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính	Trang website được xây dựng và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2017
4	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính ở địa phương	Tin, bài, phóng sự cải cách hành chính	- Báo Ninh Bình; - Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Đài truyền thanh cấp huyện, xã.	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên



5	Tăng cường bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hàng năm
6	Tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Chỉ thị, công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- các Sở: Tư pháp; Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông;	Thường xuyên
7	Đề xuất các chủ trương, biện pháp để thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020	Các quy định, quyết định của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên
8	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính hằng năm	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Thường xuyên
9	Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Báo cáo hằng quý, 06 tháng, cuối năm
10	Tiến hành sơ kết, tổng kết Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Quý IV năm 2020